

Bản án số: 121/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm

2. Bà Phan Thị Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Giáp - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST- HS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 23/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị Thanh T**, sinh năm 1967, tại tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tấn Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1943; Bị cáo có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Bà H'Y Niê, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống, kinh doanh tại địa phương Đoàn Thị Thanh T (Trú tại thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) thấy việc cho người dân vay tiền với lãi suất cao nhanh được thu lợi nên T đã tiến hành hoạt động cho vay tiền với hình thức vay tiền đứng. Lãi suất thỏa thuận tùy theo từng khoản vay cao nhất là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày.

Để hoạt động cho vay tiền, T thường sử dụng tài khoản Zalo của mình có tên "Đoàn Thị Thanh T" để trao đổi việc vay, trả tiền với người vay. Việc

vay tiền, trả tiền gốc và tiền lãi chủ yếu được chuyển khoản qua lại giữa tài khoản Ngân hàng của T số 633100006463xx mở tại Ngân hàng BIDV với tài khoản của người vay tiền và một phần giao nhận bằng tiền mặt.

Khi người vay nhận tiền thì T thường yêu cầu người vay phải viết giấy vay tiền đưa cho T giữ, thời hạn vay thường từ 01 đến 30 ngày, người vay tiền phải thanh toán tiền lãi và tiền gốc cho T còn thời hạn vay theo tháng thì 01 tháng là 30 ngày.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã làm rõ những người vay tiền với lãi suất cao của bị cáo cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị Thanh T1 (sinh năm 1982, trú tại đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Ngày 12/5/2022, bà T1 vay số tiền 450.000.000 đồng, với lãi suất 20.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương với lãi suất 730%/01 năm). Thời hạn vay từ ngày 12/5/2022 đến ngày 19/5/2022. Đến ngày 19/5/2022, bà T1 đã trả cho T 450.000.000 đồng tiền gốc. Khoản vay này T đã thu 08 ngày tiền lãi với tổng số tiền là 72.000.000 đồng. Trong đó, lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 1.972.602 đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền là 72.000.000 đồng - 1.972.602 đồng = **70.027.398 đồng**.

2. Bà H' Y Niê (sinh năm 1984, trú tại buôn T, xã E, huyện C).

Ngày 11/7/2023, bà H' Y vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 50.000.000 đồng/01 tháng/300.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 202,7%/01 năm) và 01 tháng là 30 ngày, thời hạn vay từ ngày 11/7/2023 đến 11/9/2023. Khoản vay này T thu trước tiền lãi của tháng đầu tiên là 50.000.000 đồng nên khi cho vay T chỉ chuyển cho bà H' Y số tiền 250.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.931.506 đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền là **45.068.494 đồng**.

Sau đó, T giảm tiền lãi của tháng tiếp theo xuống còn 45.000.000 đồng/01 tháng/300.000.000 đồng (tương đương với lãi suất 182,5%/01 năm). Đến ngày 11/9/2023, bà H' Y trả cho T số tiền gốc là 300.000.000 đồng và 45.000.000 đồng tiền lãi của tháng còn lại. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.931.506 đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền là 40.068.494 đồng. Với việc cho bà H' Y vay tiền như trên thì T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **85.136.988 đồng**.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2023, **Đoàn Thị Thanh T** đã cho 02 người vay, với tổng số tiền cho vay là **750.000.000 đồng**, tổng tiền lãi đã thu là **167.000.000 đồng**, tương ứng với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 730%/năm, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là **11.835.614 đồng**, tổng số tiền thu lợi bất chính **155.164.386 đồng**.

- Tại Bản Kết luận giám định số 565/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phân Viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định.

+ Tiếng nói của người nữ trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Đoàn Thị Thanh T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

+ Nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Bản dịch nội dung gồm 03 trang giấy A4).

- Tại Bản kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 21/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết Đoàn Thị Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu:

- *Quá trình khám xét tại Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thu giữ, gồm:*

+ 41 giấy vay tiền, giấy biên nhận của những người vay tiền bà T.

+ 01 cuốn vở học sinh nhãn hiệu Hòa Bình, bìa ngoài có chữ “ABC”, dùng để ghi chép việc vay, mượn tiền.

- *Đoàn Thị Thanh T giao nộp:* 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, số imei 1: 86282305738576; imei 2: 862823050738568.

- *Ông Y P Niê giao nộp:*

+ 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston 32GB bên trong có 12 file ghi âm thể hiện nội dung việc trao đổi vay tiền giữa ông Y P Niê Kđăm và bà Đoàn Thị Thanh T.

+ 01 tờ giấy học sinh thể hiện nội dung vay mượn tiền giữa ông Y P Niê Kđăm với Đoàn Thị Thanh T.

- *Bà Lê Thị Thanh T1 giao nộp:*

+ 01 tờ giấy bìa rộng 05 cm, dài 10 cm, ở hai mặt của tờ bìa có chữ viết màu xanh nội dung ghi trong tờ giấy bìa mặt trước “lãi 200 : 1 tháng 18:000 lãi 150 : 11 ngày 4950 lãi 100 : 4 ngày 1200 tổng : 24150.000 đồng (Hai bốn triệu một 50 ngàn); Mặt sau ghi nội dung “lãi 200 : 18.000 lãi 150(11 ngày): 4950 lãi 100 (4 ngày): 1200 22515 040167201377 Secombank (nội dung này bị gạch chéo) cái 200 – 18.000 = 182.000 - 100.000 82.000 + 25.850 còn 107850”.

+ 01 tập tài liệu được trích xuất từ điện thoại di động và các tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo của bà T1 có tên “Thanh T1”, gồm 85 trang.

Quá trình điều tra thể hiện bị cáo còn cho một số người dân vay tiền. Tuy nhiên, đối với một số khoản vay của những người vay nêu trên bị cáo không lấy lãi hoặc lãi suất trong hạn mức quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với một số khoản vay có mức lãi suất từ 20%/năm đến dưới 100%/năm các khoản vay này đã kết thúc và tính đến ngày khởi tố bị cáo đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện nhiều lần hành vi cho vay với mức lãi suất từ 100%/năm trở lên, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính của các hành vi cho vay lãi nặng dưới 30.000.000 đồng, các hành vi cho vay lãi nặng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm

hành chính. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại cáo trạng số 122/CT-VKSĐL - P2 ngày 21/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Thanh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Giữ nguyên Cáo trạng số 122/CT-VKSĐL - P2 ngày 21/9/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh T từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các giấy vay tiền, 01 cuốn vở, 01 USB, tài liệu thể hiện có các nội dung vay mượn tiền giữa bị cáo với những người liên quan là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Về phân trách nhiệm dân sự:

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu từ người vay bà Lê Thị Thanh T1 để trả lại tiền cho người vay, cụ thể số tiền 70.027.398 đồng.

- Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay bà H’ Y Niê trong quá trình điều tra bị cáo và chị H’ Y đã tự nguyện thỏa thuận trả lại số tiền lãi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề nghị xử lý là phù hợp.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc và lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo đã thu được của người vay, cụ thể số tiền 761.835.614 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2023, bị cáo Đoàn Thị Thanh T đã cho 02 người dân vay tiền với tổng số tiền 750.000.000 đồng, lãi suất cho vay từ 182,5%/năm đến 730%/năm, T đã thu được 167.000.000 đồng tiền lãi, lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 11.835.614 đồng, tổng số tiền T đã thu lợi bất chính là 155.164.386 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Thị Thanh T đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3.1]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự và nhận thức được rằng việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ, mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo thu lợi bất chính của 02 người vay, mỗi khoản vay trên 30.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có Bố, Mẹ được Nhà nước tặng thưởng “*Huân chương kháng chiến hạng nhất*”, “*Huy chương kháng chiến hạng nhất*” và bị cáo đã tự nguyện trả lại một phần số tiền thu lợi bất chính cho người vay. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tại khoản 2 Điều 3 quy định: *“Xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, hoạt động dưới hình thức băng, ổ nhóm thì xem xét áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính”*.

Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra xét thấy: Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là hình “phạt tiền” cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm đảm bảo chính sách của Nhà nước.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính số tiền 70.027.398 đồng của bị cáo để trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) bà Lê Thị Thanh T1.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề nghị xử lý đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay bà H’ Y Niê do quá trình điều tra bị cáo và chị H’ Y đã tự nguyện thỏa thuận trả lại số tiền lãi là phù hợp.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc và lãi vượt quá lãi suất quy định (20%/năm) mà bị cáo đã thu được của người vay số tiền 761.835.614 đồng.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, số imei 1: 86282305738576; imei 2: 862823050738568 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

- Đối với các giấy vay tiền, 01 cuốn vở, 01 USB, tài liệu thể hiện có các nội dung vay mượn tiền giữa bị cáo với những người liên quan là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6]. Quá trình điều tra thể hiện bị cáo còn cho một số người dân vay tiền. Tuy nhiên, đối với một số khoản vay của những người vay nêu trên bị cáo không lấy lãi hoặc lãi suất trong hạn mức quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với một số khoản vay có mức lãi suất từ 20%/năm đến dưới 100%/năm các khoản vay này đã kết thúc và tính đến ngày khởi tố bị cáo đã

hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện nhiều lần hành vi cho vay với mức lãi suất từ 100%/năm trở lên, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính của các hành vi cho vay lãi nặng dưới 30.000.000 đồng, các hành vi cho vay lãi nặng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Thanh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Thanh T **200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính số tiền 70.027.398 đồng của bị cáo để trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) bà Lê Thị Thanh T1.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề nghị xử lý đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay bà H’ Y Niê do quá trình điều tra bị cáo và chị H’ Y đã tự nguyện thỏa thuận trả lại số tiền lãi là phù hợp.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc và lãi vượt quá lãi suất quy định (20%/năm) mà bị cáo đã thu được của người vay số tiền 761.835.614 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, số imei 1: 86282305738576; imei 2: 862823050738568 màu xám trắng của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

- Đối với các giấy vay tiền, 01 cuốn vở, 01 USB, tài liệu thể hiện có các nội dung vay mượn tiền giữa bị cáo với những người liên quan là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung